

NÂNG CAO KỸ NĂNG THUYẾT TRÌNH CHO SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM ĐỊA LÍ, TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

TÔN SƠN
NGUYỄN THANH TÂM
NGUYỄN VĂN THÀNH
Khoa Sư phạm Khoa học xã hội,
Trường Đại học Đồng Tháp

Nhận bài ngày 20/4/2026. Sửa chữa xong 25/5/2026. Duyệt đăng 29/5/2026.

Abstract

In teacher education programs, in addition to equipping students with specialized knowledge, developing speaking and presentation skills is an essential requirement for preparing competent and professional future teachers. In the context of rapid scientific and technological advancement, the application of digital technologies in designing presentation content has become increasingly necessary. Based on the theoretical framework of presentation skills for teacher education students, this paper surveys the current state of presentation skills among Geography Education students at Dong Thap University, analyzes existing issues, and proposes several measures to improve students' presentation skills in the context of digital transformation.

Keywords: Digital transformation, Dong Thap University, Geography Education students, presentation skills.

1. Đặt vấn đề

Rèn luyện kỹ năng thuyết trình (KNTT) là một việc làm cần thiết và không thể thiếu trong quá trình đào tạo sinh viên (SV) ở các trường đại học, đặc biệt là SV các ngành Sư phạm. Trong bối cảnh chuyển đổi số, KNTT không chỉ đòi hỏi khả năng giao tiếp bằng lời nói mà còn đòi hỏi khả năng sử dụng thành thạo các công cụ, ứng dụng công nghệ như slide trình chiếu, hình ảnh, video và các nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI) khác để tạo ra hiệu ứng tương tác và gây ấn tượng mạnh mẽ cho người nghe (Nguyễn Thị Thế Bình và cộng sự, 2020). Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số đã đặt ra những yêu cầu và thách thức mới đối với SV các trường đại học, đặc biệt là SV các ngành Sư phạm, trong đó có SV ngành Sư phạm Địa lí, Trường Đại học Đồng Tháp. Việc thành thạo KNTT không chỉ giúp SV tiếp cận và khai thác hiệu quả công nghệ trong quá trình học tập và giảng dạy mà còn góp phần hình thành đội ngũ giáo viên linh hoạt, thích ứng tốt với môi trường giáo dục hiện đại (Nguyễn Thị Thế Bình và cộng sự, 2020). Huỳnh Văn Sơn (2012) đã chỉ ra kỹ năng cần thiết trong quá trình thuyết trình, đó là kỹ năng giao tiếp; kỹ năng tổ chức: việc hiểu rõ cấu trúc của một bài thuyết trình để tổ chức sắp xếp một bài thuyết trình logic, rõ ràng và mang tính thuyết phục cao; tư duy phản biện, khả năng thiết kế và sử dụng những dụng cụ trực quan hỗ trợ cho bài thuyết trình; khả năng sử dụng ngôn ngữ hình thể trong khi thuyết trình. Đặc biệt nghiên cứu đã chỉ ra những lỗi mà SV thường mắc phải khi thuyết trình, đó là: tổ chức một bài thuyết trình; thiết kế và sử dụng dụng cụ trực quan hỗ trợ cho bài thuyết trình và khả năng sử dụng tư duy tích cực còn rất hạn chế.

Nghiên cứu của Lytaeva, M. A., và Talalakina, E. V (2011) đã chỉ ra rằng KNTT cần có sự kết hợp việc đọc, viết và trình bày một cách khoa học. Trước tiên, SV cần phải có kỹ năng đọc như lựa chọn

Email: tonson@dthu.edu.vn

thông tin và giải thích thông tin một cách tường minh. Tiếp theo, khi viết, SV có kĩ năng xử lí thông tin, ghi chép, tổng hợp và khái quát. Sau khi làm chủ được hai giai đoạn đầu tiên, SV có thể học cách trình bày kết quả bài viết bằng miệng. KNTT là sự kết hợp của kĩ năng ngôn ngữ, kĩ năng lập luận và kĩ năng trình bày. Do đó, qua việc rèn luyện kĩ năng này SV sẽ có khả năng tư duy logic, lập luận chặt chẽ, tổng hợp, khái quát vấn đề và sáng tạo. Rèn cho SV có khả năng nói lưu loát, thuyết phục và tự tin.

Nghiên cứu của Mai Quang Huy và Đỗ Thị Minh Tâm (2022) chỉ ra trong số những kĩ năng mềm cần rèn luyện và phát triển cho SV Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội đó là KNTT. Thống kê cho thấy, KNTT của SV ở mức bình thường chiếm 46%, 38% ở mức rất tốt và tốt, 16% ở mức chưa tốt và kém. Nghiên cứu của Trương Thị Hoa và Nguyễn Thùy Linh (2017) điều tra trên 200 SV khóa K65 của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội cho thấy kĩ năng nói và KNTT của SV ở mức độ trung bình và yếu. Từ các nghiên cứu trên cho thấy, SV ở các trường đại học nói chung, SV các ngành sư phạm nói riêng cần được trang bị, củng cố và rèn luyện thêm các KNTT để phục vụ cho công việc trong tương lai, nhất là trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ như hiện nay. Nghiên cứu *"Nâng cao KNTT cho SV ngành Sư phạm Địa lí, Trường Đại học Đồng Tháp trong bối cảnh chuyển đổi số"* được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng KNTT của SV, từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp để nâng cao KNTT cho SV ngành Sư phạm Địa lí, Trường Đại học Đồng Tháp.

2. Phương pháp, đối tượng, thời gian nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện dựa trên phương pháp điều tra xã hội học, sau đó tiến hành xử lý số liệu để phân tích kết quả khảo sát. Trong nghiên cứu này, chúng tôi tiến hành khảo sát trực tuyến bằng bảng câu hỏi với 120 SV đang theo học ngành Sư phạm Địa lí tại Trường Đại học Đồng Tháp. Kết quả thu được 73 phiếu hợp lệ. Bảng hỏi được thiết kế với thang đo Likert (5 mức độ) nhằm thu thập những thông tin về KNTT của SV ngành Sư phạm Địa lí trong bối cảnh chuyển đổi số. Từ đó, đề xuất các giải pháp phù hợp để rèn luyện KNTT trong bối cảnh chuyển đổi số.

2.2. Đối tượng và thời gian nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: SV ngành Sư phạm Địa lí, Trường Đại học Đồng Tháp.

Thời gian nghiên cứu: Nghiên cứu được thực hiện vào tháng 3 năm 2026.

3. Nội dung nghiên cứu

3.1. Thực trạng rèn luyện kỹ năng thuyết trình của sinh viên ngành Sư phạm Địa lí, Trường Đại học Đồng Tháp

3.1.1. Thông tin chung về phiếu khảo sát

Trong số 120 phiếu đã gửi cho SV ngành Sư phạm Địa lí, Trường Đại học Đồng Tháp để khảo sát online vào tháng 3 năm 2026, kết quả thu về 73 phiếu trả lời hợp lệ. Chúng tôi đã sử dụng 73 phiếu hợp lệ này để tiến hành phân tích. Trong số 73 phiếu hợp lệ, có 18 phiếu khảo sát do SV khóa 22 thực hiện (chiếm 24,7%), 04 phiếu khảo sát của SV khóa 23 (chiếm 5,5%), 22 phiếu khảo sát của SV khóa 24 (chiếm 30,1%) và 29 phiếu khảo sát của SV khóa 25 (chiếm 39,7%).

3.1.2. Phân tích kết quả khảo sát

a. *Mức độ tự tin của sinh viên ngành Sư phạm Địa lí, Trường Đại học Đồng Tháp khi thực hiện bài thuyết trình*

Với 5 mức độ: 1. Không tự tin, 2. Ít tự tin, 3. Cần thời gian để trấn tĩnh tinh thần, 4. Tự tin, 5. Rất tự tin

Kết quả khảo sát cho thấy, chỉ có 9,6% số lượng SV tham gia khảo sát cảm thấy rất tự tin khi thực hiện bài thuyết trình trước lớp, 31,5% SV cảm thấy tự tin. Điều này cho thấy tỉ lệ SV ngành Sư phạm Địa lí, Trường Đại học Đồng Tháp tự tin hoặc rất tự tin khi thuyết trình trước đám đông là không cao (chỉ 41,1%). Đáng chú ý, có đến 42,5% SV cần thời gian để trấn tĩnh tinh thần trước khi thực hiện thuyết trình. Điều này cho thấy rằng, SV còn thiếu tự tin khi thuyết trình trước đám đông và cảm thấy lo lắng

trước khi bắt đầu bài thuyết trình của mình. Điều đáng lo ngại là có đến 9,6% sinh viên ít tự tin và 6,8% sinh viên không tự tin khi thực hiện bài thuyết trình. Có thể nói, KNTT có vai trò cực kỳ quan trọng và rất cần thiết đối với SV sư phạm nói chung, SV ngành Sư phạm Địa lí nói riêng, vì đó là những thầy cô giáo trong tương lai, đứng lớp và truyền thụ kiến thức cho học sinh. Do đó, nâng cao KNTT cho SV trong quá trình đào tạo là việc làm rất cần thiết và cấp bách, nhất là trong bối cảnh chuyển đổi số.

b. Mức độ thường xuyên rèn luyện kỹ năng thuyết trình của sinh viên ngành Sư phạm Địa lí, Trường Đại học Đồng Tháp trong bối cảnh chuyển đổi số

Với 5 cấp độ: 1. Chưa bao giờ, 2. Hiếm khi, 3. thỉnh thoảng, 4. Thường xuyên, 5. Rất thường xuyên

Kết quả khảo sát cho thấy, chỉ có 28,8% SV ngành Sư phạm Địa lí thường xuyên rèn luyện KNTT và 13,7% rất thường xuyên rèn luyện KNTT trong quá trình học tập. Có đến 49,3% SV thỉnh thoảng rèn luyện KNTT, điều này cho thấy SV chưa thực sự quan tâm đến việc rèn luyện KNTT trong quá trình học tập tại trường, mặc dù đây là một kĩ năng quan trọng và rất cần thiết trong bối cảnh hiện nay. Đáng chú ý là có đến 5,5% SV ngành Sư phạm Địa lí hiếm khi thực hiện bài thuyết trình và 2,7% chưa bao giờ thực hiện bài thuyết trình - đây là một thực trạng đáng lo ngại trong bối cảnh nền giáo dục ngày càng phát triển và đang trong quá trình chuyển đổi số mạnh mẽ, khi đó việc rèn luyện kĩ năng cho SV trở nên quan trọng hơn bao giờ hết.

c. Các công cụ hỗ trợ rèn luyện kỹ năng thuyết trình của sinh viên ngành Sư phạm Địa lí, Trường Đại học Đồng Tháp trong bối cảnh chuyển đổi số

Bảng 1: Các công cụ hỗ trợ rèn luyện KNTT của SV ngành Sư phạm Địa lí, Trường Đại học Đồng Tháp trong bối cảnh chuyển đổi số

Nội dung	Slide trình chiếu	Hình ảnh, video	Bảng biểu, đồ thị	Âm thanh
1. Công cụ hỗ trợ thực hiện bài thuyết trình	76,7%	13,7%	5,5%	4,1%
2. Công cụ hỗ trợ giúp truyền đạt thông tin rõ ràng, mạch lạc hơn	57,5%	23,3%	13,7%	5,5%
3. Công cụ hỗ trợ giúp thu hút sự chú ý của người nghe	30,1%	43,8%	12,3%	13,7%
4. Công cụ hỗ trợ giúp thuyết trình tự tin hơn	49,3%	30,1%	9,6%	11,0%

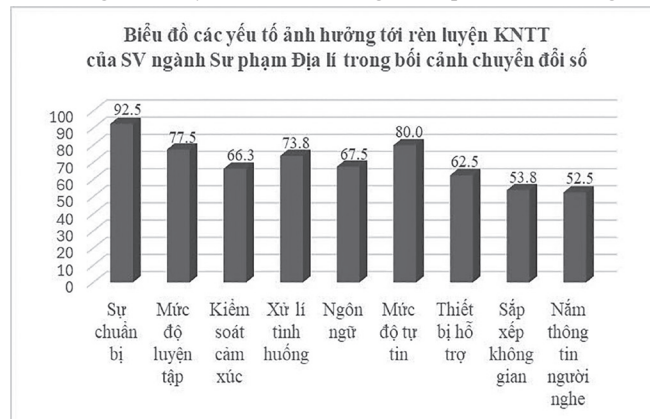
Nghiên cứu thực hiện tháng 3 năm 2026, n = 73

Bảng 1 cho thấy trong bối cảnh chuyển đổi số, slide trình chiếu là công cụ được đánh giá cao nhất trong việc hỗ trợ thực hiện bài thuyết trình (với tỷ lệ 76,7%), cao hơn nhiều so với các công cụ khác như hình ảnh, video (13,7%), bảng biểu, đồ thị (5,5%) và âm thanh (4,1%). Điều này cho thấy slide trình chiếu đóng vai trò trung tâm trong việc tổ chức và trình bày nội dung của bài thuyết trình.

Khi xét về công cụ có khả năng giúp truyền đạt thông tin rõ ràng, mạch lạc hơn thì slide trình chiếu tiếp tục chiếm ưu thế với 57,5%. Hình ảnh và video đứng thứ hai với 23,3%, trong khi bảng biểu, đồ thị và âm thanh chiếm tỷ lệ thấp hơn. Kết quả này cho thấy slide trình chiếu không chỉ giúp cấu trúc nội dung hợp lý mà còn hỗ trợ người nghe dễ dàng theo dõi và tiếp nhận thông tin. Tuy nhiên, công cụ hỗ trợ giúp thu hút sự chú ý của người nghe, hình ảnh và video lại được đánh giá cao nhất chiếm 43,8%, vượt qua slide trình chiếu là 30,1%. Điều này cho thấy yếu tố trực quan và sinh động của hình ảnh, video có khả năng tạo hứng thú và giữ sự tập trung của người nghe tốt hơn. Ngoài ra, khi đánh giá về công cụ giúp SV thuyết trình tự tin hơn, slide trình chiếu vẫn đứng đầu với 49,3%, tiếp theo là hình ảnh và video với 30,1%, trong khi bảng biểu, đồ thị và âm thanh chiếm tỷ lệ thấp hơn. Như vậy, có thể khẳng định rằng slide trình chiếu là công cụ quan trọng nhất trong việc hỗ trợ SV thực hiện bài thuyết trình, giúp SV trình bày nội dung rõ ràng và tự tin hơn, trong khi hình ảnh và video đóng vai trò nổi bật trong việc tăng tính hấp dẫn và thu hút sự chú ý của người nghe.

d. Các yếu tố ảnh hưởng tới rèn luyện kỹ năng thuyết trình của sinh viên ngành Sư phạm Địa lí, Trường Đại học Đồng Tháp trong bối cảnh chuyển đổi số

Biểu đồ các yếu tố ảnh hưởng tới rèn luyện KNTT của SV ngành Sư phạm Địa lí, trong bối cảnh chuyển đổi số



Kết quả khảo sát cho thấy, sự chuẩn bị của cá nhân là yếu tố quan trọng nhất với 67 sự lựa chọn (chiếm 91,8%), chiếm tỉ lệ cao nhất trong tất cả các yếu tố. Điều này phản ánh việc chuẩn bị nội dung, kế hoạch và tâm thế trước khi thuyết trình có vai trò quyết định đến chất lượng bài thuyết trình. Đứng thứ hai là mức độ tự tin của bản thân với 62 sự lựa chọn (chiếm 84,9%), cho thấy sự tự tin giúp SV truyền đạt thông tin rõ ràng, mạch lạc và thuyết phục hơn. Tiếp theo là mức độ luyện tập trình bày với 59 lựa chọn (chiếm 80,8%), chứng tỏ việc luyện tập thường xuyên giúp SV ngành Sư phạm Địa lí làm chủ nội dung và hạn chế sai sót trong quá trình thuyết trình. Bên cạnh đó, các yếu tố như kinh nghiệm xử lý tình huống khi có vấn đề, kiểm soát cảm xúc, vấn đề ngôn ngữ cá nhân cũng được đánh giá khá cao. Cụ thể, kinh nghiệm xử lý tình huống khi phát sinh vấn đề có 55 lựa chọn (chiếm 75,3%), trong khi khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân có 52 lựa chọn (chiếm 71,2%). Điều này cho thấy khả năng ứng biến và giữ bình tĩnh trước các tình huống phát sinh cũng đóng vai trò quan trọng trong quá trình trình bày. Ngoài ra, các vấn đề về ngôn ngữ cá nhân như cách diễn đạt, sử dụng từ ngữ hay phát âm cũng có 50 lựa chọn (chiếm 68,5%) đánh giá là yếu tố có ảnh hưởng. Như vậy, mỗi yếu tố đều có ảnh hưởng nhất định đến quá trình thuyết trình của SV ngành Sư phạm Địa lí, trong đó yếu tố chuẩn bị của cá nhân và mức độ tự tin của bản thân là quan trọng nhất. Điều này nhấn mạnh rằng trong bối cảnh chuyển đổi số thì việc thực hiện một bài thuyết trình hiệu quả cần có sự chuẩn bị kỹ lưỡng, sự đầu tư, sự tự tin để có thể thực hiện một cách tốt nhất.

e. Đánh giá chung về thực trạng rèn luyện kỹ năng thuyết trình của sinh viên ngành Sư phạm Địa lí, Trường Đại học Đồng Tháp trong bối cảnh chuyển đổi số

Nhìn chung kết quả khảo sát đã phản ánh tương đối rõ thực trạng về mức độ tự tin cũng như quá trình rèn luyện KNTT của SV ngành Sư phạm Địa lí trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay. Trước hết, về mức độ tự tin khi thực hiện thuyết trình, mặc dù một bộ phận SV cho thấy sự tự tin nhất định, song tỉ lệ SV thật sự rất tự tin vẫn còn khá thấp; trong khi đó, phần lớn SV vẫn cần thời gian để ổn định tâm lý trước khi bắt đầu trình bày. Điều này cho thấy tâm lý e ngại và áp lực khi đứng trước đám đông vẫn còn tồn tại ở nhiều SV. Bên cạnh đó, tần suất rèn luyện KNTT của SV chưa cao, bởi đa số SV chỉ thỉnh thoảng thực hiện bài thuyết trình trong quá trình học tập, thậm chí vẫn còn một số ít SV chưa từng thực hiện. Mặt khác, trong quá trình thực hiện thuyết trình, các công cụ hỗ trợ đóng vai trò quan trọng, trong đó slide trình chiếu được SV sử dụng phổ biến nhất vì giúp tổ chức nội dung rõ ràng, mạch lạc và tạo cảm giác tự tin hơn khi trình bày. Đồng thời, hình ảnh và video lại có ưu thế trong việc tăng tính trực quan, sinh động và thu hút sự chú ý của người nghe. Ngoài ra, kết quả khảo sát cũng chỉ ra sự chuẩn bị của cá nhân, mức độ tự tin của bản thân và quá trình luyện tập thường xuyên là những yếu tố có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả của bài thuyết trình. Từ những kết quả trên có thể thấy, mặc dù SV đã bước đầu nhận

thức được vai trò của KNTT nhưng việc rèn luyện và phát triển kỹ năng này vẫn chưa thực sự thường xuyên và hiệu quả. Do đó, trong thời gian tới cần tăng cường tạo điều kiện để SV được thực hành nhiều hơn, đồng thời chú trọng bồi dưỡng kỹ năng, tâm lý và phương pháp thuyết trình giúp SV ngành Sư phạm Địa lý nâng cao năng lực trình bày, đáp ứng yêu cầu của hoạt động dạy học trong bối cảnh giáo dục hiện đại và chuyển đổi số.

3.2. Đề xuất giải pháp rèn luyện kỹ năng thuyết trình cho sinh viên ngành Sư phạm Địa lý, Trường Đại học Đồng Tháp trong bối cảnh chuyển đổi số

3.2.1. Tích hợp rèn luyện kỹ năng thuyết trình trong các môn Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên

Trong quá trình dạy học các học phần rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, GV cần tăng cường cho SV trình bày các nội dung chuyên môn trước tập thể lớp. Thông qua các hoạt động này, SV sẽ có nhiều cơ hội để rèn luyện khả năng diễn đạt, sắp xếp các nội dung của bài thuyết trình một cách logic và nâng cao sự tự tin khi giao tiếp trước đám đông. Ví dụ, GV giao nhiệm vụ mỗi SV lựa chọn một nội dung chuyên môn tùy ý và trình bày trước lớp trong vòng 15 phút kết hợp với viết, vẽ bảng. Mỗi SV phải đảm bảo các yêu cầu sau: 1) Cách trình bày nội dung bài thuyết trình; 2) Cử chỉ, ngôn ngữ, hành vi khi thuyết trình; 3) Cách tương tác với người nghe khi thực hiện bài thuyết trình; 4) Kỹ năng xử lý tình huống khi thực hiện thuyết trình. SV thực hiện bài thuyết trình và đánh giá chéo lẫn nhau giữa các thành viên trong lớp cùng với sự nhận xét của GV để rút kinh nghiệm tốt hơn. Việc đánh giá bài thuyết trình cho nhau dựa trên các tiêu chí sau: - Hình thức: Trang phục, tóc, giày/dép phù hợp, mô phạm (10 điểm); - Sự chuẩn bị và nội dung thuyết trình: + Chuẩn bị tài liệu, phương tiện đầy đủ, phù hợp, có kế hoạch trình bày rõ ràng (15 điểm); + Đảm bảo nội dung mang tính khoa học, tính giáo dục, tính logic, cân đối giữa các phần trong nội dung thuyết trình. Ví dụ minh họa cụ thể, tường minh, hợp lý (25 điểm); + Ngôn ngữ (trọng âm, rõ ràng, không mắc các lỗi diễn đạt như: câu thiếu thành phần cơ bản, phát âm sai, nói lắp, nói ngọng,...); Phong cách nói tự tin, sử dụng ngôn ngữ cơ thể để tăng tính thuyết phục và tạo sự hứng thú (20 điểm); + Đặt câu hỏi, tương tác với các SV khác, tạo sự hứng thú cho người học (15 điểm); + Trả lời câu hỏi, chia sẻ quan điểm, cập nhật các nội dung liên quan tới chuyên môn học tập, xử lý tình huống nhanh nhẹn, thông minh (10 điểm); + Phối hợp sử dụng được các phương tiện (slide, bảng, âm thanh, video,...) hỗ trợ khi trình bày (5 điểm).

Nhờ vậy, việc tích hợp rèn luyện KNTT trong các học phần nghiệp vụ sư phạm không chỉ giúp SV củng cố kiến thức chuyên môn mà còn góp phần hình thành và phát triển các năng lực sư phạm cần thiết, đáp ứng yêu cầu của hoạt động dạy học trong bối cảnh giáo dục hiện nay.

3.2.2. Triển khai thường xuyên và đa dạng các hình thức đánh giá trong đề cương chi tiết học phần

a. Kết hợp thuyết trình vào các môn học chuyên ngành, báo cáo chuyên đề, hoạt động ngoại khóa

Không chỉ riêng học phần Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, đối với các học phần chuyên ngành khác, GV cần tạo điều kiện để SV chủ động tham gia vào quá trình học tập, trình bày và thảo luận các nội dung liên quan đến nội dung học phần. Thông qua các hình thức như thuyết trình cá nhân, thuyết trình theo nhóm, báo cáo chuyên đề hoặc trình bày kết quả nghiên cứu, SV sẽ có nhiều cơ hội rèn luyện khả năng diễn đạt, tư duy logic cũng như nâng cao sự tự tin khi đứng trước tập thể.

b. Đa dạng các hình thức đánh giá trong đề cương chi tiết học phần

Lí luận không gắn liền với thực tiễn là lí luận suông, do đó trong đề cương chi tiết học phần GV cần đa dạng các hình thức đánh giá như kiểm tra thường kỳ, thi kết thúc học phần, bài thu hoạch,... Đặc biệt, trong quá trình đánh giá thường kỳ cần chú trọng đến các bài báo cáo (theo nhóm hoặc cá nhân) để rèn luyện KNTT cho SV. Đây là cách tốt nhất để rèn luyện cho SV kỹ năng nói, kỹ năng diễn đạt các nội dung chuyên môn một cách rõ ràng, mạch lạc, logic và tự tin trước đám đông.

3.2.3. Các điều kiện đảm bảo hiệu quả rèn luyện kỹ năng thuyết trình trong bối cảnh chuyển đổi số

Đó là những điều kiện sau: - SV cần được trang bị đầy đủ các phương tiện, thiết bị hỗ trợ cần thiết như máy tính, máy chiếu, loa, micro, bản đồ, dụng cụ chỉ bản đồ... nhằm phục vụ hiệu quả cho việc

chuẩn bị và thực hiện các bài thuyết trình; - SV cần tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để thiết kế slide, tìm kiếm hình ảnh, video, bảng biểu, đồ thị,... để trình bày và nâng cao chất lượng các bài thuyết trình; - Đảm bảo cung cấp đầy đủ, đa dạng và dễ tiếp cận các nguồn tài nguyên học tập nhằm hỗ trợ SV chuẩn bị nội dung thuyết trình một cách hiệu quả và có chiều sâu; - Đảm bảo SV nhận được sự hỗ trợ và phản hồi kịp thời từ GV cũng như từ các bạn học, thông qua việc góp ý, trao đổi và chia sẻ các cách thức giải quyết khó khăn trong quá trình rèn luyện KNTT; - Xây dựng hệ thống các tiêu chí đánh giá rõ ràng cho bài thuyết trình, thực hiện đánh giá khách quan, công bằng từ phía GV sau mỗi phần trình bày của SV; - Đảm bảo môi trường học tập thoải mái và không gian phù hợp để SV thực hành rèn luyện KNTT một cách hiệu quả.

3.2.4. Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong rèn luyện kỹ năng thuyết trình

Trong quá trình rèn luyện KNTT cần tăng cường ứng dụng công nghệ số để vừa hỗ trợ nội dung chuyên môn, vừa nâng cao hình thức trình bày. SV cần sử dụng hiệu quả các công cụ thiết kế bài thuyết trình như Microsoft PowerPoint, Canva nhằm tạo ra các slide trực quan, sinh động, kết hợp hình ảnh, biểu đồ và infographic. Đồng thời, việc tích hợp các phần mềm địa lí như Google Earth, Ventusky và ArcGIS sẽ giúp SV trình bày nội dung có chiều sâu, gắn với dữ liệu thực tiễn và tăng tính hấp dẫn. Bên cạnh đó, cần tận dụng các nền tảng học tập trực tuyến như Google Classroom hoặc Google Meet để tổ chức thuyết trình. Việc ghi hình bài thuyết trình và sử dụng các công cụ số để tự đánh giá cũng giúp SV nhận diện điểm mạnh, điểm yếu để cải thiện KNTT.

4. Kết luận

Trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, KNTT của SV ngành Sư phạm Địa lí, Trường Đại học Đồng Tháp tuy còn đối mặt với nhiều khó khăn như thiếu tự tin, một số SV chưa rèn luyện thường xuyên, khả năng ứng dụng công nghệ còn hạn chế, chưa chú trọng đúng mức đến khâu chuẩn bị,... nhưng đồng thời cũng đang đứng trước những cơ hội phát triển mạnh mẽ. Trên cơ sở phân tích thực trạng, việc đề xuất và triển khai đồng bộ các giải pháp như tích hợp rèn luyện KNTT trong các học phần nghiệp vụ sư phạm, triển khai thường xuyên và đa dạng các hình thức đánh giá để củng cố kiến thức học phần, đảm bảo các điều kiện hỗ trợ và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số là hết sức cần thiết và khả thi. Có thể khẳng định, khi các giải pháp này được thực hiện một cách liên tục và có định hướng, KNTT của SV sẽ từng bước được cải thiện rõ rệt, từ việc vượt qua tâm lý e ngại đến khả năng trình bày tự tin, mạch lạc và thuyết phục trước tập thể. Đặc biệt, với sự hỗ trợ của công nghệ số, các công cụ trình chiếu hiện đại, trí tuệ nhân tạo và nguồn học liệu phong phú, SV không chỉ nâng cao chất lượng nội dung mà còn gia tăng tính hấp dẫn và khả năng tương tác trong bài thuyết trình. Tuy nhiên, chính sự phát triển này cũng đặt ra những yêu cầu mới, đòi hỏi SV phải không ngừng thích ứng, chủ động học hỏi và đổi mới phương pháp rèn luyện. Như vậy, KNTT trong thời đại số không chỉ là một năng lực cần thiết mà còn trở thành một lợi thế quan trọng, góp phần hình thành đội ngũ giáo viên Địa lí có năng lực, tự tin và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Huỳnh Văn Sơn (2012). Thực trạng một số kĩ năng mềm của sinh viên đại học sư phạm. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 39(2012), 22-28.
- Lytaeva, M. A., & Talalakina, E. V. (2011). Academic skills: Susnost', model', praktika (Academic skills: Nature, model, experience). *Journal of Educational Studies*, 4(2011), 178-201.
- Mai Quang Huy, Đỗ Thị Minh Tâm (2022). Thực trạng rèn luyện và phát triển kĩ năng mềm của sinh viên Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội và những yếu tố ảnh hưởng trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19. Trong *Kỷ yếu Hội thảo khoa học sinh viên mở rộng (năm học 2021-2022)*, Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025, 190-206.
- Nguyễn Nam Phương và cộng sự (2024). Rèn luyện kỹ năng thuyết trình cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số. *Tạp chí Giáo dục*, 24(15), 48-53.
- Nguyễn Thị Thế Bình, Vũ Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Mai Lan, Kiều Phương Thùy (2020). *Rèn luyện kĩ năng nghiệp vụ sư phạm trong đào tạo giáo viên*. NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Trương Thị Hoa, Nguyễn Thùy Linh (2017). Thực trạng kỹ năng thuyết trình của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 62(9), 204-212.